

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2021
*“V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hằng

2. Ông Phạm Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lạc Trần Thanh V, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã C, huyện B, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp An Hòa 1, xã A, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lạc Trần Thanh V trình bày:

Ông Lạc Trần Thanh V và bà Lê Thị Ngọc N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 224/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Theo quyết định công nhận thì con chung là cháu Lạc Ngọc Gia H, sinh ngày 16/4/2015 do bà N là người trực tiếp nuôi nhưng từ khi ly hôn bà N chỉ cho ông V thăm con mỗi năm một lần, không cho rước con về nội chơi. Bản thân bà N đã có chồng, có con ở ấp An Hòa 1, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên bà N đưa cháu H gửi ông bà ngoại nuôi ở quê An Giang. Bản thân ông V hiện chưa có gia đình riêng, thu nhập hàng tháng ổn định, do lúc ly hôn giao cháu H cho mẹ nuôi vì lúc đó cháu dưới ba tuổi. Nay cháu H đã đến tuổi vào lớp 1, ông bà ngoại đã lớn tuổi nên ông V yêu cầu được nuôi cháu H để có điều kiện chăm sóc cho cháu chu đáo

hơn về thể chất, tinh thần và bảo đảm học hành tốt. Ông V không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có bằng tường trình, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lạc Trần Thanh V với bà Lê Thị Ngọc N là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Lê Thị Ngọc N đã được Tòa án thông báo đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông Lạc Trần Thanh V, xét thấy: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 224/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thì con chung tên Lạc Ngọc Gia H, sinh ngày 16/4/2015 do bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V trình bày lý do yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là từ khi ly hôn bà N chỉ cho ông V thăm con mỗi năm một lần, không cho rước con về nội chơi. Bản thân bà N đã có gia đình riêng, có con ở ấp An Hòa 1, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà N gửi cháu H cho ông bà Ngoại nuôi ở quê An Giang. Ông bà ngoại đã lớn tuổi, bản thân ông V từ khi ly hôn đến nay chưa có gia đình riêng, thu nhập của ông V ổn định, hiện tại cháu H đã đến tuổi đi học cần có sự quan tâm của cha. Tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

[3] Do đó, có cơ sở xác định bà N không đủ điều kiện trực tiếp để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung là cháu H nên cần thiết buộc bà N phải có nghĩa vụ giao cháu H cho ông V nuôi dưỡng. Ông V không yêu cầu bà N cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: bà N phải chịu 300.000đ tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn do yêu cầu của ông V được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều: 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lạc Trần Thanh V đối với bà Lê Thị Ngọc N về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc bà Lê Thị Ngọc N có nghĩa vụ giao con chung là cháu Lạc Ngọc Gia H, sinh ngày 16/4/2015 cho ông Lạc Trần Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Lê Thị Ngọc N không phải cấp dưỡng cho con chung do ông V không yêu cầu.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của bà N, ông V hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Ngọc N phải chịu 300.000đ tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ông Lạc Trần Thanh V không phải chịu tiền án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0007884 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, ông V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lưu Thủy